

Số: 18 /NQ-HĐND

Tân Châu, ngày 13 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA VII,
KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 và thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Châu 05 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 24/HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến về phương án sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2021;

Căn cứ Công văn số 30/HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Bổ sung danh mục công trình vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ bổ sung năm 2022: 04 công trình.
- Đề án Cụm dân cư tổ 7 ấp Con Trăn, xã Tân Hòa: 01 công trình.
- Vốn xây dựng cơ bản ngân sách huyện: 01 công trình.
- Nguồn tiết kiệm chi năm 2021 dành xây dựng cơ bản: 01 công trình.

2. Bổ sung nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Bổ sung nguồn vốn trung ương hỗ trợ năm 2022: 12.280 triệu đồng.
- Bổ sung nguồn vốn xây dựng cơ bản ngân sách huyện: 52.857 triệu đồng.
- Bổ sung nguồn vốn tiết kiệm chi 2021 dành xây dựng cơ bản: 82.110 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ Năm thông qua và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐB. HĐND tỉnh đơn vị Tân Châu;
- TT Huyện ủy;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các, phòng, ban, ngành huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- TT. HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP. HĐND-UBND huyện.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Cường

PHỤ LỤC

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

STT	Dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	TMĐT/ Giá trị quyết toán	Số công trình bố sung danh mục trung hạn 2021-2025	Nguồn vốn bổ sung trung hạn 2021-2025										Tỷ lệ cơ cấu vốn	Chú trương bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025	Ghi chú		
							Tổng các nguồn vốn		Vốn ngân sách huyện						Tỷ lệ cơ cấu vốn						
							Vốn Trung ương HT (Vốn TW + tình giới chung là vốn tỉnh HT)	Vốn Năm 2022	Tổng công	2021	2022	2023	2024	2025							
TÒNG CỘNG							310.792	147.247	12.280	134.967	7.960	10.100	21.423	11.589	12.128						
A	Vốn Trung ương hỗ trợ				134.620	4	12.280	12.280	0	0	0	0	0	0	0						
1	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới				114.465	4	9.210	9.210	0	0	0	0	0	0	0						
a	Công trình trên địa bàn xã Suối Dây				93.009	1	5.078	5.078	0	0	0	0	0	0	0						
*	Thanh toán công nợ công trình đã phê duyệt QT				52.850	0	1.140	1.140	0	0	0	0	0	0	0						
1	Đường SDA.67	Suối Dây	Sỏi đỏ 1.220m	2021	924		17	17	0	0	0	0	0	0	0						
2	Đường SDA.M.05	Suối Dây	Làng nhưa 445,99m	2021	944		12	12	0	0	0	0	0	0	0						
3	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp 6	Suối Dây	XXM 110m ³	2021	585		1	1	0	0	0	0	0	0	0						
4	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp 4	Suối Dây	Sửa chữa 104,9m ² , mua thiết bị	2021	371		21	21	0	0	0	0	0	0	0						
5	Đường SDA.12	Suối Dây	Sỏi đỏ 1.162,18m	2021	890		7	7	0	0	0	0	0	0	0						
6	Đường SDA.04	Suối Dây	Sỏi đỏ 1.350,58m	2021	1.333		22	22	0	0	0	0	0	0	0						
7	Đường SDA.09	Suối Dây	Sỏi đỏ 1.491,51m	2021	1.109		1	1	0	0	0	0	0	0	0						
8	Đường Trưng 36 cấp nhà ởng 6 Hồng vào nhà ởng Ba Lò	Suối Dây	Sỏi đỏ 917m	2021	1.024		4	4	0	0	0	0	0	0	0						
9	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp 1	Suối Dây	Sửa chữa 104,9m ² , mua thiết bị	2021	382		2	2	0	0	0	0	0	0	0						
10	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp 2	Suối Dây	Sửa chữa 104,9m ² , mua thiết bị	2021	382		2	2	0	0	0	0	0	0	0						
11	Nâng cấp đường SDA.38 và SDA.41	Suối Dây	BTXM 667,42m	2021	1.024		7	7	0	0	0	0	0	0	0						
12	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Châm	Suối Dây	Sửa chữa 118,2m ² , mua thiết bị	2021	396		3	3	0	0	0	0	0	0	0						
13	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp 3	Suối Dây	XXM 116,5m ²	2021	586		1	1	0	0	0	0	0	0	0						
14	Đường SD.M10	Suối Dây	BTXM 1.234,59m	2021	1.889		23	23	0	0	0	0	0	0	0						
15	Nâng cấp đường SDA.45 và SDA.46	Suối Dây	BTXM 995,18m	2021	1.733		31	31	0	0	0	0	0	0	0						
16	Nâng cấp đường SDA.21	Suối Dây	BTXM 1.024,54m	2021	1.650		17	17	0	0	0	0	0	0	0						
17	Nâng cấp đường SDA.47 và SDA.48	Suối Dây	BTXM 1081,39m	2021	1.592		18	18	0	0	0	0	0	0	0						
18	Đường SDA.10	Suối Dây	Sỏi đỏ 2.473,79m	2021	2.176		4	4	0	0	0	0	0	0	0						
19	Đường SDA.11	Suối Dây	BTXM 2.259,64m	2021	3.156		20	20	0	0	0	0	0	0	0						
20	Đường SDA.16	Suối Dây	BTXM 2.261,9m	2021	3.470		43	43	0	0	0	0	0	0	0						



STT	Dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	TMDT/ Giá trị quyết toán	Số công trình bổ sung danh mục trung hạn 2021-2025	Tổng các nguồn vốn		Nguồn vốn bổ sung trung hạn 2021-2025					Tỷ lệ cơ cấu vốn	Chủ trương bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025	Ghi chú	
							Năm 2022	Tổng công	Vốn ngân sách huyện								
									2021	2022	2023	2024	2025				
1	Nâng cấp đường SDA.53, SDA.54, SDA.55, SDA.56, SDA.57, SDA.58, SDA.59, SDA.60 và SDA.61	Suối Dẫy	BTXM 2.748m	2021	4.228		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
22	Đường SDA.72	Suối Dẫy	Sỏi đỏ 1.529,22m	2021	2.194		2		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
23	Đường SDA.01	Suối Dẫy	Láng nhựa 2.567,91m	2021	4.469		30		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
24	Đường SDA.69	Suối Dẫy	Sỏi đỏ 2.691,48m	2021	2.762		46		0						60%+30%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
25	Trung tâm văn hóa xã Suối Dẫy	Suối Dẫy	XM hội trường 250 chỗ, 05P chức năng, hệ thống điện chiếu sáng, sân nền...	2021	6.398		523		0						Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
26	Trường MG Suối Dẫy	Suối Dẫy	Cải tạo khối hành chính 502m2 Cải tạo phòng học 236m2, nhà xe 60m2, sân nền 1.083m2	2021	2.188		183		0						Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
27	Trường THCS Bồ Túc	Suối Dẫy	XM khối hành chính	2021	4.997		54		0						Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
**	Thanh toán công nợ công trình đã thi công hoàn thành chưa phê duyệt QT				36.866	0	3.188		0	0	0	0	0	0			
1	Nâng cấp đường SDA.22 và SDA.40	Suối Dẫy	BTXM 1.134,46m	2021	2.125		5		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
2	Đường SDA.05	Suối Dẫy	BTXM 440m + Sỏi đỏ 1.488,28m	2021	2.525		14		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
3	Nâng cấp đường SDA.49 và SDA.50	Suối Dẫy	BTXM 210,22m + Sỏi đỏ 1.074,81m	2021	1.483		23		0						60%+30%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
4	Đường SDA.23	Suối Dẫy	Láng nhựa 659,5m	2021	1.351		16		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
5	Đường SDA.03	Suối Dẫy	Láng nhựa 886,07m	2021	2.687		23		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
6	Đường SDA.17	Suối Dẫy	BTXM 1.018,65m	2021	1.494		5		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
7	Đường SDA.08	Suối Dẫy	Sỏi đỏ 1.440m	2021	1.315		22		0						60%+30%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
8	Đường SDA.39	Suối Dẫy	BTXM 100m + Sỏi đỏ 938,28m	2021	1.445		19		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
9	Đường SDA.26	Suối Dẫy	Sỏi đỏ 2.207,73m	2021	2.097		37		0						60%+30%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
10	Đường SDA.70	Suối Dẫy	Sỏi đỏ 1.650,12m	2021	1.658		23		0						60%+30%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
11	Đường SDA.07	Suối Dẫy	Sỏi đỏ 1.505,13m	2021	1.794		10		0						40%+50%+10%	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
12	Trường TH Suối Dẫy A	Suối Dẫy	XM khối nhà chính, khối lớp học, nhà xe, sân nền, trang thiết bị...	2021	12.575		2.400		0						Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
13	Sửa chữa trụ sở UBND xã Suối Dẫy	Suối Dẫy	Cải tạo NLV chính, khối đoàn thể, XM nhà vệ sinh.	2021	1.835		161		0						Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	
14	Phòng chức năng Trạm y tế xã	Suối Dẫy	Xây mới 02 dãy nhà trệt 257m2, cải tạo 120m2	2021	2.482		430		0						Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Công văn 30/HĐND 15/9/2022 của HĐND huyện	

STT	Dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	TMDT/Giá trị quyết toán	Số công trình bố sung danh mục trung hạn 2021-2025	Nguồn vốn bố sung trung hạn 2021-2025										Tỷ lệ cơ cấu vốn	Chưa tương bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025	Ghi chú		
							Tổng các nguồn vốn		Vốn Trung ương HT (Vốn TW + tình gọi chung là vốn tỉnh HT)					Vốn ngân sách huyện							
							Năm 2022	Năm 2022	Tổng công	2021	2022	2023	2024	2025	2021	2022				2023	2024
1	Công trình khởi công mới				3.293	1	750	750	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện	Bổ sung danh mục		
1	Làng nhựa đường SDA.10	Suối Dẫy	Làng nhựa 2.473,8m	2022-2024	3.293	1	750	750	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện	Bổ sung danh mục		
b	Công trình trên địa bàn xã Tân Phú				6.321	3	1.300	1.300	0	0	0	0	0	0	0	0					
a	Công trình khởi công mới				6.321	3	1.300	1.300	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Đường TP.01 ấp Tân Tiến	Tân Phú	Làng nhựa 1.131,59m	2022-2024	2.943	1	600	600	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện	Bổ sung danh mục		
2	Nâng cấp đường TP.36 và TP.06, tổ 17,18 ấp Tân Xuân	Tân Phú	Làng nhựa 1.185,3m	2022-2024	2.713	1	550	550	0	0	0	0	0	0	0	0	40%+50%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện	Bổ sung danh mục		
3	Đường TP.13 ấp Tân Xuân	Tân Phú	Sỏi + BTXM 569,23m	2022-2024	665	1	150	150	0	0	0	0	0	0	0	0	40%+50%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện	Bổ sung danh mục		
c	Công trình trên địa bàn xã Tân Hội				15.135	0	2.832	2.832	0	0	0	0	0	0	0	0					
a	Công trình khởi công mới				15.135	0	2.832	2.832	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Đường THO.10	Tân Hội	Sỏi 3.568,1m	2022-2024	4.902		832	832	0	0	0	0	0	0	0	0	40%+50%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
2	Đường THO.05	Tân Hội	Sỏi 4.449,76m	2022-2024	6.937		1.300	1.300	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
3	Đường THO.99	Tân Hội	Sỏi 2.331,65m	2022-2024	3.296		700	700	0	0	0	0	0	0	0	0	40%+50%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
II	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao				20.155	0	3.070	3.070	0	0	0	0	0	0	0	0					
a	Công trình trên địa bàn xã Thanh Đông				7.908	0	440	440	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Thành toán công nợ công trình đã thi công hoàn thành chưa phê duyệt QT				7.908	0	440	440	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Xây mới Trụ sở UBND xã Thanh Đông	Thanh Đông	XM trụ sở 963m ² , mua trang thiết bị	2021	7.908		440	440	0	0	0	0	0	0	0	0	Tỉnh HT đầu tư, huyện CBDT	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
b	Công trình trên địa bàn xã Tân Hưng				2.664	0	640	640	0	0	0	0	0	0	0	0					
a	Công trình khởi công mới				2.664	0	640	640	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Đường THU.60	Tân Hưng	Làng nhựa 630m	2022-2024	1.359		320	320	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
2	Đường THU.61	Tân Hưng	Làng nhựa 576,18m	2022-2024	1.305		320	320	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
c	Công trình trên địa bàn xã Tân Hà				9.583	0	1.990	1.990	0	0	0	0	0	0	0	0					
a	Công trình khởi công mới				9.583	0	1.990	1.990	0	0	0	0	0	0	0	0					
1	Đường TAH.24 (Đường nghĩa địa ấp Tân Dũng)	Tân Hà	Làng nhựa 2.114,23m	2022-2024	5.940		1.290	1.290	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
2	Sửa chữa, nâng cấp đường TAH.19 - TAH.16 ấp Tân Chông	Tân Hà	Làng nhựa + Sỏi 1.517,66m	2022-2024	3.643		700	700	0	0	0	0	0	0	0	0	60%+30%+10%	Công văn 30/HBNĐ 15/9/2022 của UBND huyện			
B	Dự án Cùm dân cư tổ 7 ấp Cùm Tròn xã Tân Hòa				18.493	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					



STT	Dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	TMĐT/ Giá trị quyết toán	Số công trình bổ sung danh mục trung hạn 2021-2025	Nguồn vốn bổ sung trung hạn 2021-2025		Vốn ngân sách huyện					Tỷ lệ cơ cấu vốn	Chủ trương bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025	Ghi chú		
							Vốn Trung ương HT (Vốn TW + tính gọi chung là vốn tính HT)	Tổng các nguồn vốn	2021	2022	2023	2024	2025					
																	Năm 2022	10
1	Cum dân cư từ 7 ấp Con Trăn xã Tân Hòa	Tân Hòa	- XD mới nhánh rẽ trung áp 1 pha, 1 trạm biến áp 25KVA; 2 trạm biến áp 100KVA và nhánh rẽ hạ áp 1 pha. - SLMB, đường một bộ, hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng. - Hệ thống cấp nước sạch. - Đeo dec, phân lô cắm mốc. - Hỗ trợ đi dợt dân	2022-2025	18.493	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Tỉnh HT đầu tư, huyện CBĐT	Bổ sung danh mục
C	Vốn xây dựng cơ bản ngân sách huyện				67.145	1	52.857	0	52.857	7.960	10.100	11.080	11.589	12.128	0			
I	Bổ sung các mục chi				52.857	0	52.857	0	52.857	7.960	10.100	11.080	11.589	12.128	0			
1	Chuẩn bị đầu tư			2021-2025	3.000		3.000		3.000	600	600	600	600	600				Công văn 30/HEND 15/9/2022 của HEND huyện
2	Phân cấp chủ đầu tư phát triển cho UBND thị trấn				5.000		5.000		5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000				Công văn 30/HEND 15/9/2022 của HEND huyện
3	Chi tỷ thác qua ngân hàng chính sách xã hội				3.900		3.900		3.900	400	500	1000	1000	1000				Công văn 30/HEND 15/9/2022 của HEND huyện
4	Chi đầu tư tạo lập quỹ phát triển đất				40.957		40.957		40.957	5.960	8.000	8.480	8.989	9.528				Công văn 30/HEND 15/9/2022 của HEND huyện
II	Bổ sung danh mục công trình				14.288	1	0	0	0	0	0	0	0	0				PK theo số liệu dự toán UBND tỉnh giao hàng năm (Tối đa 1 tỷ/năm)
1	Đền bù cụm công nghiệp Tân Hội 2	Tân Hội		2022-2025	6.071	1	6.071		6.071			6.071						Bổ sung danh mục công trình để thanh toán trả lại nguồn kinh phí để tạm ứng của Quỹ phát triển đất tỉnh theo Công văn số 2277/UBND-KT ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh.
2	Chi tạo các hàng mục khuôn viên Huyện ủy	Thị trấn TC	Khởi nhà làm việc Huyện Ủy, Khởi Nhà Ba Ban Đảng, Khởi Nhà khách, Khởi Dân vận đoàn thể, Khởi Hội trường, Hàng rào mặt trước	2023	5.217		-4.213		-4.213			-4.213						- Điều chỉnh giảm KH vốn của công trình trong KH trung hạn nguồn vốn XDCEB NS huyện
3	Ban gạt các tuyến đường NTM xã Tân Hội	Tân Hội		2023	3.000		-1.858		-1.858			-1.858						- Điều chuyển sang bổ sung từ nguồn vốn tiết kiệm chi dành cho XDCEB huyện
D	Nguồn tiết kiệm chi năm 2021 dành cho XDCEB				90.534	1	82.110	0	82.110	0	0	10.343	0	0	0			
I	Các nội dung đã có ý kiến của UBND huyện tại Công văn số 24/HEND ngày 15/6/2022				35.026	0	28.784	0	28.784	0	0	3.372	0	0	0			

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ Năm thông qua và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- ĐB. HĐND tỉnh đơn vị Tân Châu;
- TT Huyện ủy;
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- TT. HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP. HĐND-UBND huyện.

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Cường

